

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	PVD2+CTK3+P6	7:25	19+3+0	0+0+0		16+0+5	0+0+0	TRANS 3 PAX PVD2-CTK3
2	424	BK3+TD3+TD2	7:25	0+1+15	0+0+0		5+1+16	0+0+0	TRANS 1 PAX BK3-TD3
3	406	RP2+RC5+RCDM	9:25	17+0+5	0+0+0		13+4+5	0+0+0	
4	426	✓ TTC2+TD1+RP2	9:25	3+2+17	0+0+0		0+2+20	0+0+0	(Ký do ký hàng)
5	424	TD2+JS2+RP2	9:25	13+0+7	0+0+0		7+4+11	0+0+0	(Ký do ký hàng)
6	424	P8+CLO+PVD2	11:25	5+8+7	0+0+0		0+2+18	0+0+0	THAO 2 GHẾ CHỖ HÀNG

TTDBSX

Ghi Chú : 1/3 NGƯỜI P2 CHUYÊN QUA CTK3 QUA ĐIỂM PVD2



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2017	TO: PVD2 - CTK3 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - MQUÂN	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HIẾU	PVD2	93	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HUY TU	PVD2	90-91	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HUU HUNG	PVD2	88	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN VIET HIEU	PVD2	89	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG LONG	PVD2	84-85	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
6	MAI QUOC MINH	PVD2	73	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	MUSTAFA	PVD2	74	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
8	LE NGOC MANH	PVD2	80	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH THE	PVD2	83	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CHIEN THANG	PVD2	78	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	DO MINH THANH	PVD2	87	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DAC KIM	PVD2	79	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUY NINH	PVD2	77	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	LE NGOC HA	PVD2	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	LE DANG THANH	PVD2	86	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	75	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VU TRUONG GIANG	PVD2	81-82	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRINH HUU KIEN	PVD2	92	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DOAN LONG	PVD2	76	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	NG. QUANG VINH	CTK3	10	1	5		90	D-HANH	Vietnamese
21	TRAN KHOA TRUONG	CTK3	11-12	2	10		75	D-HANH	Vietnamese
22	PHAM DE	CTK3	09	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	19	22	144	1.298	0	17	3	CHUYEN 03 PAX TU PVD2 SANG CTK3
2	CTK3	3	4	24	240	0	0		
3	P6	0	0	0	0	20	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>168</b>	<b>1.538</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>168</b>	<b>1.538</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Jul-17	TO: BK3 - TD3 - TD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SAFONOV BORIS	TD3	16	1	10		83	KHOAN	Russian
2	DO BA NAM	TD2	38	1	5	80	85	KHOAN	Vietnamese
3	VU MINH HAI	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
4	LE ĐỨC THỌ	TD2	27	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
5	SHEVCHENKO	TD2	37	1	10		79	KHOAN	Russian
6	NGUYEN HAI	TD2	26	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
7	LE TRƯỜNG LAM	TD2	25	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ NGỌC QUANG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG ANH	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯỜNG THANH TUNG	TD2	36	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE VĂN HIEN	TD2	34	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG NÊN	TD2	32	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	LE ANH QUÂN	TD2	35	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH BINH	TD2	29	1	7	20	77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TUNG	TD2	33	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	28	1	10		73	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	0	54		CHUYEN 01 PAX TU BK3-SANG TD3
2	TD3	1	1	10	83	0	2		
3	TD2	15	12	73	1.117	100	15		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>13</b>	<b>83</b>	<b>1.200</b>	<b>100</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>83</b>	<b>1.200</b>	<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.383 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/07/2017	TO: TD2 - JS2 - RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU HOANG	TD2	92-93	2	11		58	H-DONG	Vietnamese
2	PHAM VAN THANG	TD2	90	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN ĐÔNG HUNG	TD2	80	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD2	78-79	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN ĐẠI HUNG	TD2	91	1	11	10	65	DVL	Vietnamese
6	VU TUAN ANH	TD2	82	1	10	20	75	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐOAN VAN LAN	TD2	88	1	4		66	GETRACO	Vietnamese
8	HUYNH MINH DUNG	TD2	84	1	2		69	GETRACO	Vietnamese
9	HOANG VAN ĐOAN	TD2	85	1	6		77	GETRACO	Vietnamese
10	TRẦN ANH ĐỨC	TD2	87	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
11	VU VAN THU	TD2	89	1	3		64	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC THÈ	TD2	86	1	4		63	GETRACO	Vietnamese
13	PHAN VĂN HẬU	TD2	81	1	4		68	GETRACO	Vietnamese
14	ĐINH ĐỨC THIÊN	RP2	86	1	17		58	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ ANH NGỌC	RP2	90-91	2	13		53	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC QUY	RP2	84	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC TÍNH	RP2	82-83	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM HONG PHUC	RP2	87-88	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN QUANG QUYNH	RP2	89	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐINH TRỌNG KIẾN	RP2	85	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
21	DOAN NGOC DINH	RP2	92	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	15	94	893	30	7		
2	JS2	0	0	0	0	40	4		
3	RP2	8	11	103	518	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>26</b>	<b>197</b>	<b>1.411</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>197</b>	<b>1.411</b>	<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Jul-17	TO: RP2 - RC5 - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hanh Linh	ETA: 11:10
XANH-2		M Quân	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVUDOV D.S	RP2	73-74	2	17		64	KHOAN	Russian
2	VU TRONG HOE	RP2	58-59	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TAN	RP2	68	1	17		55	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN HAU HAI	RP2	57	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI HUU TRI	RP2	67	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
6	ĐINH VAN GIANG	RP2	60	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
7	VU HOANG QUAN	RP2	65	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
8	ĐAO XUAN THO	RP2	69	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRINH	RP2	71	1	5	40	70	GETRACO	Vietnamese
10	CAO DUY LUNG	RP2	66	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
11	VU VIET SON	RP2	61	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
12	LE VAN HIEN	RP2	72	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
13	ĐINH VAN HUU	RP2	75	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN DUY CANH	RP2	70	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
15	PHAN MANH LINH	RP2	64	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
16	PHAM VAN LAM	RP2	62	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH TINH	RP2	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	VU QUANG TUYEN	RCDM	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	CU NGOC BAN	RCDM	30	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG NHAT THANH	RCDM	33	1	12	40	75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG VAN THANH	RCDM	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ VAN THANH	RCDM	32	1	10		60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	19	119	1.121	40	13		
2	RC5	0	0	0	0	15	4		
3	RCDM	5	5	37	330	40	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>156</b>	<b>1.451</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>156</b>	<b>1.451</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Jul-17	TO: P8 - CLO - PVD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Trọng - PVDũng - THẢO	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH THANG	P8	46	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN QUOC THINH	P8	47-48	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
3	LUU VAN LAM	P8	25	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HUNG	P8	49	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
5	LE NGOC HAI	P8	50	1	10	40	58	XAYLAP	Vietnamese
6	BRINDOROV	CLO	39	1	6		91	VANTAI	Russian
7	KUZNESOV	CLO	40	1	8		113	VANTAI	Russian
8	LAM VAN GIANG	CLO	33	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN SAU	CLO	36	1	7	20	75	KHOAN	Vietnamese
10	SUMKHOLIN	CLO	35	1	4		118	KHOAN	Russian
11	ALEKHIN	CLO	34	1	9		91	KHOAN	Russian
12	DANG VAN NHA	CLO				162	67	D-HANH	Vietnamese
13	PHAM MINH TAN	CLO					67	D-HANH	Vietnamese
14	PHAN XUAN LONG	PVD2	95	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	96	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH HAO	PVD2	97	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TIEN DUNG	PVD2	24	1	15	10	73	KHOAN	Vietnamese
18	LE MINH KHA	PVD2	99	1	10		72	XN KHI	Vietnamese
19	NGUYEN DUC DUY	PVD2	300	1	7		68	XN KHI	Vietnamese
20	VU QUANG DUONG	PVD2	94	1	9	12	72	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	5	6	54	308	40	0		
2	CLO	8	6	38	689	182	2		
3	PVD2	7	7	53	499	22	18		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>19</b>	<b>145</b>	<b>1.496</b>	<b>244</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>145</b>	<b>1.496</b>	<b>244</b>			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN